

Bản án số: 46/2024/HSST
Ngày 26/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Minh Nga.

Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Khắc Hoàn và bà Vũ Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Lan - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 15/04/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 01/02/1971, tại **thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **khu Q, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông **Vũ Hữu C** và bà **Đỗ Thị M**; có vợ là **Vũ Thị M1**; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/01/2024; tạm giữ đến ngày 25/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức L.** Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 24/02/1972, tại **thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **khu Q, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 02/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông **Nguyễn Đức H** và bà **Nguyễn Thị M2**; có vợ: **Nguyễn Thị B**; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998.

- Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 25/02/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 28/4/2005.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/01/2024; tạm giữ đến ngày 25/01/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

3. Họ và tên: **Đoàn Văn Đ**. Tên gọi khác: không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 29/5/1976, tại **thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông **Đoàn Văn H1** và bà **Trần Thị V**; có vợ: **Vũ Thị L1**; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/01/2024; tạm giữ đến ngày 25/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hồng N**. Tên gọi khác: không có. Giới tính: Nam. Sinh ngày 05/7/1983, tại **thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Nơi thường trú: **khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: lao động tự do. Con ông **Nguyễn Hồng Q** và bà **Nguyễn Thị H2**; chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/01/2024; tạm giữ đến ngày 25/01/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”. Có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh **Nguyễn Huy C1**, sinh năm 1985; địa chỉ: **khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Vắng mặt.

* **Người chứng kiến:** ông **Đinh Văn T1**, sinh năm 1959; địa chỉ: **khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 18/01/2024, tại nhà anh **Nguyễn Huy C1** thuộc **khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, Công an thị xã Q bắt quả tang **Vũ Văn T, Nguyễn Đức L, Đoàn Văn Đ** và **Nguyễn Hồng N** đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi lốc. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.060.000 đồng, 52 lá bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 18/01/2024, sau khi đi đám cưới về, anh **Nguyễn Huy C1** rủ các bị cáo về nhà anh **C1** chơi nhưng sau đó anh **C1** có việc bận nên bảo các bị cáo cứ đến nhà anh **C1** trước, anh **C1** về sau và nhà anh **C1** không khóa cửa. Các bị cáo đã về nhà anh **C1**, trong lúc nói chuyện tại phòng nghỉ nhà anh **C1** thấy có bộ bài tứ lơ khơ trên bàn nên các bị cáo thống nhất đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc. Về cách chơi được quy định như sau: Sử dụng bộ bài tứ lơ khơ 52 lá thứ tự từ bé đến lớn là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2; không so lớn nhỏ bằng chất quân. Ban đầu

người chia bài, gọi là “cái”, người thắng được cầm “cái”, chia cho bốn người chơi, mỗi người 10 lá bài. Sau khi chia bài nếu có người “báo” bài mà đánh liên tiếp, không bị ai chặn thì mỗi người phải trả 150.000 đồng, người nào chặn báo được 600.000 đồng từ người “báo”. Nếu không có ai “báo”, người cầm “cái” đánh trước rồi lần lượt từ trái qua phải, người nào đánh hết 10 lá bài đầu tiên thì sẽ thắng, những người còn lại thì tùy theo số lá bài còn lại trên tay để tính tiền thua, tương ứng mỗi lá là 10.000 đồng, người nào còn nguyên 10 lá gọi là “lũng” và phải trả cho người thắng 100.000 đồng, người nào bị chặn tứ quý (04 lá bài cùng loại) thì mất 200.000 đồng cho người chặn. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Thịnh sử dụng 3.000.000 đồng, **L** sử dụng 5.000.000 đồng, **Đ** sử dụng 2.000.000 đồng, **N** sử dụng khoảng 3.000.000 đồng. Đến 19 giờ 40 phút cùng ngày, lực lượng Công an bắt quả tang đối với các bị cáo và thu giữ vật chứng số tiền 13.060.000 đồng, 52 lá bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa.

Ngoài ra tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận, nhà anh **C1** gần nơi ăn đám cưới, nên các bị cáo về nhà anh **C1** là để ngồi chơi uống nước, chỉ đến khi vào phòng nghỉ nhà anh **C1** nhìn thấy bộ bài tứ lơ khơ thì mới thống nhất cùng nhau đánh bạc, trong việc đánh bạc không ai rủ rê, lôi kéo, chỉ có các bị cáo không có ai khác tham gia cùng, không có ai cho các bị cáo vay tiền hay cho cầm cố tài sản để có tiền đánh bạc, các bị cáo không phải phải đóng tiền hồ cho ai.

Người làm chứng **Nguyễn Huy C1**, cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra có lời khai: Hồi 11 giờ ngày 18/01/2024, sau khi ăn cưới tại **khu T phường Đ**, gần nhà anh, anh mời các bị cáo về nhà anh để ngồi chơi uống nước, nhưng ngay sau đó anh có việc đi **H** anh bảo các bị cáo về nhà anh trước vì anh không khóa cửa, đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày anh về đến nhà, anh chứng kiến các bị cáo bị bắt quả tang về hành vi đang đánh bạc ngay tại phòng nghỉ nhà anh (bút lục 181-182).

Người chứng kiến là anh **Đinh Văn T1**, anh **T1** vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra có lời khai: khoảng 19 giờ 40 phút ngày 18/01/2024 tại phòng nghỉ nhà anh **Nguyễn Huy C1**, anh chứng kiến Công an kiểm tra bắt quả tang các bị cáo **Vũ Văn T**, **Nguyễn Đức L**, **Đoàn Văn Đ**, **Nguyễn Hồng N** có hành vi đánh bạc, dưới hình thức đánh lốc, được thua bằng tiền; thời điểm bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 13.060.000 đồng, 52 lá bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa (bút lục 178).

Tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngoài các tài liệu đã phân tích và viện dẫn trên, còn có các tài liệu sau: biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ, niêm phong tài sản đồ vật ngày 18/01/2024 (bút lục 97-98); biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, bản ảnh chụp vật chứng (bút lục 70-81), có nội dung thống nhất và phù hợp lời khai của các bị cáo, phù hợp lời khai của người làm chứng **Đinh Văn T1**.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS-QY ngày 08/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên truy tố các bị cáo **Vũ Văn T**, **Nguyễn Đức L**, **Đoàn Văn**

Đ và **Nguyễn Hồng N** về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên trình bày luận tội các bị cáo với đề nghị kết tội các bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Vũ Văn T**, **Đoàn Văn Đ** và **Nguyễn Hồng N**, áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đức L**; đề nghị xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đức L** từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt các bị cáo **Vũ Văn T**, **Đoàn Văn Đ**, **Nguyễn Hồng N** từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đều trình bày, các bị cáo thực sự ăn năn hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thị xã Q**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo **Vũ Văn T**, **Nguyễn Đức L**, **Đoàn Văn Đ**, **Nguyễn Hồng N** khai nhận ngày 18/01/2024 các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi đánh “lôc” tại nhà anh **Nguyễn Huy C1**, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp, thống nhất nhau; phù hợp lời khai của người làm chứng/người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Huy C1**, người chứng kiến **Đinh Văn T1**, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Trên cơ sở các chứng cứ trên, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 40 phút ngày 18/01/2024, tại nhà anh **Nguyễn Huy C1** thuộc **khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh**, **Vũ Văn T**, **Nguyễn Đức L**, **Đoàn Văn Đ** và **Nguyễn Hồng N** có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lôc, được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ số tiền 13.060.000 đồng dùng để đánh bạc cùng các vật chứng khác.

Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, tội danh có khung hình phạt từ bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là khách thể luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh, tác động xấu đến hoạt động bình thường của xã hội; ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, ảnh hưởng đến lao động của các cá nhân tham gia đánh bạc.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra các bị cáo **Vũ Văn T**, **Đoàn Văn Đ** và **Nguyễn Hồng N** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo **Nguyễn Đức L** có bố là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và mẹ được thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, xác định là người có công với Cách mạng, nên bị cáo **Nguyễn Đức L** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ đơn giản, không có người chủ mưu, không có rủi ro lôi kéo mà các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện hành vi đánh bạc, nên các bị cáo vai trò ngang nhau, bị cáo **Nguyễn Đức L** có nhân thân, năm 2004 bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích nhưng không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như các bị cáo khác, nên bị cáo **Nguyễn Đức L** phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[6] Đánh giá mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, HĐXX quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng. Mặt khác xét thấy, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đủ điều kiện được áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà để các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe nói chung và giáo dục đối với các bị cáo nói riêng.

[7] Về vật chứng: Số tiền 13.060.000 đồng thu tại chiếu bạc, xác định là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 52 lá bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa là của anh **Nguyễn Huy C1**, nhưng không còn giá trị sử dụng và anh **C1** không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo đánh bạc tại nhà anh Nguyễn Huy C1, tuy nhiên anh C1 không biết việc các bị cáo đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Vũ Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Đoàn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng N phạm tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng N 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức L cho UBND phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Văn Đ, Nguyễn Hồng N cho UBND phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Gia đình các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức L có trách nhiệm phối hợp với UBND phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo Đoàn Văn Đ, Nguyễn Hồng N có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

(Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 33, 34, 35, 36/2024/LCCT-HSST ngày 12/04/2024, hủy bỏ quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 55, 56, 57, 58/2022/QĐ-TA ngày 12/04/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Vũ Văn T, Nguyễn Đức L, Đoàn Văn Đ, Nguyễn Hồng N. Quyết định áp

dụng biện pháp ngăn chặn tạm hoãn xuất cảnh đối với các bị cáo, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo thi hành án.)

Vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.060.000đồng (*mười ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*); tịch thu tiêu hủy: 52 (*năm mươi hai*) lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu nhựa có hoa văn.

(*Hiện trạng vật chứng, tài sản theo biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 53 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Yên.*)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo **Vũ Văn T**, **Nguyễn Đức L**, **Đoàn Văn Đ**, **Nguyễn Hồng N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho anh **Nguyễn Huy C1** biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên
- CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,
- CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,
- Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;
- Các Bị cáo, Người có QL, NV liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Khắc H3 - Vũ Thị Thanh

Đặng Thị Minh Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Quảng Yên

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- *CQ CSĐT thị xã Quảng Yên,*
- *CQTHA hình sự thị xã Quảng Yên,*
- *Chi cục THA dân sự thị xã Quảng Yên;*
- *Bị cáo, Người có QL,NV liên quan;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

Đặng Thị Minh Nga

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Vũ Khắc H3 - *Vũ Thị Thanh*

Đặng Thị Minh Ngà

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị T2 – ***C***

Đặng Thị Minh N1

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Thị Minh N1

